

Số: 06/2022/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 17 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHOÁ IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 ngày 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 3108/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 6 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng của tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, Phòng CT HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND, ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Chương trình); là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình cho các cấp, các ngành và đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

2. Cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến: lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn, kế hoạch vốn và căn cứ tiêu chí tính điểm phân bổ vốn

1. Tuân thủ nguyên tắc phân bổ được quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Phân bổ vốn giai đoạn 2021-2025: Phân bổ tổng mức vốn thực hiện

từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình. Việc phân bổ vốn ở cấp huyện đảm bảo nguyên tắc, cách thức phân bổ tương ứng việc phân bổ ở cấp tỉnh cho từng nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần thuộc Chương trình.

3. Căn cứ xác định tiêu chí tính điểm phân bổ vốn

a) Xã đặc biệt khó khăn được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Danh sách thôn đặc biệt khó khăn (ĐBKK) theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025 và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

d) Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo được xác định theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

e) Số lượng của nội dung tiêu chí (ký hiệu là a, b, c, d, đ, e, g, ...) trong bảng biểu tính điểm của từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần căn cứ số liệu, nhu cầu theo kế hoạch 05 năm và hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình

1. Hằng năm, ngân sách địa phương bố trí đối ứng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

2. Vốn Chương trình bố trí cho cấp nào thì cấp đó bố trí vốn đối ứng. Các huyện và thành phố nếu không bố trí đủ nguồn vốn đối ứng trong năm kế hoạch theo quy định, khi phân bổ kế hoạch vốn năm sau sẽ trừ tương ứng với số vốn đối ứng không thực hiện trong năm kế hoạch.

Ngân sách tỉnh hỗ trợ vốn đối ứng cho các địa phương, cụ thể như sau:

a) Huyện Tuy Đức và huyện Đắk Glong: hỗ trợ mỗi huyện 70%;

b) Huyện Krông Nô và huyện Đắk Song: hỗ trợ mỗi huyện 30%.

Điều 5. Định mức và phương pháp phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình

Vốn phân bổ của Dự án, Tiểu dự án, Nội dung cho các địa phương được xác định như sau:

$$V_{i,q} = \left(\frac{\sum T_i - S_i}{\sum D_i} \right) \times P_{i,q}$$

Trong đó:

- $V_{i,q}$: Vốn phân bổ cho Dự án, Tiểu dự án, nội dung thứ i của địa phương q.
- T_i : Tổng vốn phân bổ cho Dự án, Tiểu dự án, nội dung thứ i.
- S_i : Vốn phân bổ cho các Sở, ban ngành của Dự án, Tiểu dự án, nội dung thứ i.
- D_i : Tổng số điểm theo tiêu chí của Dự án, Tiểu dự án, nội dung thứ i của tất cả các địa phương.
- $P_{i,q}$: Điểm số của Dự án, Tiểu dự án, nội dung thứ i của địa phương q.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

1. Phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Cứ 1 hộ được hỗ trợ đất ở	0,4	a	0,4 X a
2	Cứ 1 hộ được hỗ trợ nhà ở	0,4	b	0,4 X b
3	Cứ 1 hộ được hỗ trợ đất sản xuất	0,225	c	0,225 X c
4	Cứ 1 công trình nước sinh hoạt tập trung	30	d	30 X d
	Tổng cộng điểm (1+2+3+4)	-	-	

2. Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Cứ 1 hộ được hỗ trợ chuyển đổi nghề	0,1	a	0,1 X a
2	Cứ 1 hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	0,03	b	0,03 X b
	Tổng cộng điểm (1+2)	-	-	

Điều 7. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

1. Phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp

tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi dự án có quy mô vốn đầu tư đến 01 tỷ đồng	10	a	10 X a
2	Dự án có quy mô trên 01 tỷ đồng, cứ tăng thêm vốn đầu tư 100 triệu đồng được tính thêm	01	b	01 X b
3	Mỗi dự án tại xã biên giới được cộng thêm	5	c	5 X c
Tổng cộng điểm (1+2+3)		-	-	

2. Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi dự án có quy mô vốn sự nghiệp đến 10 triệu đồng được tính 0,1 điểm; phần còn lại cứ tăng thêm vốn sự nghiệp 10 triệu đồng được tính thêm	0,1	a	0,1 X a
Tổng cộng điểm		-	-	

Điều 8. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

1. Tiêu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng (ha)	Tổng số điểm
1	Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.	0,004	a	0,004 X a
2	Mỗi ha rừng được hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình.	0,004	b	0,004 X b
3	Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung.	0,016	c	0,016 X c
4	Mỗi ha rừng được hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ.	0,1	d	0,1 X d

5	Mỗi ha rừng được hỗ trợ trồng rừng phòng hộ.	0,3	d	0,3 X d
6	Mỗi tấn gạo trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ.	0,12	e	0,12 X e
Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5+6)		-	-	

2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Nội dung 1 và Nội dung 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phân bổ vốn sự nghiệp cho các Sở, Ban, ngành 09% tổng số vốn của Tiểu Dự án, trong đó: Ban Dân tộc 3,8%, Sở Y tế 03%, Sở Công thương 0,7%, Liên minh Hợp tác xã tỉnh 0,5%, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh 0,5%, Hội Nông dân tỉnh 0,5%.

- Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III)	28	a	28 X a
2	Mỗi xã ĐBKK đồng thời là xã An toàn khu được cộng thêm	2	b	2 X b
3	Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo của xã đặc biệt khó khăn được cộng thêm (sau đây viết tắt là ĐBKK)	0,15	c	0,15 X c
4	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã)	5	d	5 X d
Tổng cộng điểm (1+2+3+4)		-	-	

b) Nội dung 2: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

- Phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi huyện thực hiện dự án trồng dược liệu quý	290	a	290 X a
2	Mỗi Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao	300	b	300 X b
Tổng cộng điểm (1+2)		-	-	

- Phân bổ vốn sự nghiệp không quá 10% tổng số vốn của Tiểu dự án cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi huyện thực hiện dự án trồng dược liệu quý	310	a	310 X a
2	Mỗi huyện thực hiện xây dựng trung tâm giống cây dược liệu quý	270	b	270 X b
	Tổng cộng điểm (1+2)	-	-	

Điều 9. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

Tiểu Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III)	100	a	100 X a
2	Xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135)	90	b	90 X b
3	Xã ĐBKK đồng thời là xã ATK	10	c	10 X c
4	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III)	15	d	15 X d
5	Cứ 1 km cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa	16	e	16 X e
6	Cứ xây mới 1 trạm y tế xã	40	f	40 X f
7	Cứ cải tạo sửa chữa 1 trạm y tế xã	8	g	8 X g
8	Cứ xây mới 1 chợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi	44	h	44 X h
9	Cứ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 1 chợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi	8	i	8 X i
10	Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo của xã ĐBKK	0,3	k	0,3 X k
	Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5+6+7+8+9+10)	-	-	

2. Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III)	9	a	9 X a
2	Xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135)	8	b	8 X b
3	Xã ĐBKK đồng thời là xã ATK	1	c	1 X c
4	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III)	1,8	d	1,8 X d
5	Hỗ trợ trang thiết bị cho mỗi trạm y tế xây mới và cải tạo	2,5	e	2,5 X e
6	Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo của xã ĐBKK	0,03	f	0,03 X f
	Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5+6)	-	-	

Điều 10. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

1. Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

a) Phân bổ vốn đầu tư: Phân bổ cho cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025. Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi phòng công vụ giáo viên bổ sung, nâng cấp	1,446	a	1,446 X a
2	Mỗi phòng ở cho học sinh bán trú, nội trú bổ sung, nâng cấp	1,446	b	1,446 X b
3	Mỗi phòng quản lý cho học sinh bán trú, nội trú bổ sung, nâng cấp	1,446	c	1,446 X c
4	Mỗi nhà ăn + nhà bếp bổ sung, nâng cấp	5,784	d	5,784 X d
5	Mỗi nhà kho chứa lương thực bổ sung, nâng cấp	4,5	đ	4,5 X đ

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
6	Mỗi công trình vệ sinh, nước sạch bổ sung, nâng cấp	4,5	e	4,5 X e
7	Mỗi nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc bổ sung, nâng cấp	4,5	g	4,5 X g
8	Mỗi phòng học thông thường và phòng học bộ môn bổ sung, nâng cấp	3,759	h	3,759 X h
9	Mỗi công trình phụ trợ khác (sân chơi, bãi tập, vườn ươm cây...) bổ sung, nâng cấp	2	k	2 X k
Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5+6+7+8+9)		-	-	

b) Phân bổ vốn sự nghiệp

Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi người học xoá mù chữ	0,5	a	0,5 X a
2	Mỗi lớp học xoá mù chữ	10	b	10 X b
3	Mỗi bộ tài liệu, sách giáo khoa, văn phòng phẩm phát cho người học	0,05	c	0,05 X c
4	Mỗi đơn vị mua sắm trang thiết bị	500	d	500 X d
Tổng cộng điểm (1+2+3+4)		-	-	

2. Tiêu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Phân bổ vốn sự nghiệp cho Ban Dân tộc tỉnh 100% kinh phí.

3. Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Phân bổ vốn sự nghiệp cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội 2,5% tổng vốn Tiêu dự án.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi học viên được đào tạo nghề	0,035	a	0,035 X a
Tổng cộng điểm		-	-	

4. Tiêu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

a) Phân bổ vốn sự nghiệp cho Ban Dân tộc tỉnh 20% tổng vốn của Tiểu dự án.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III), xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành mục tiêu CT135)	15	a	15 X a
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III)	1,5	b	1,5 X b
	Tổng cộng điểm (1+2)	-	-	

Điều 11. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

1. Phân bổ vốn đầu tư

a) Phân bổ vốn đầu tư cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch 05% vốn đầu tư của Dự án.

b) Phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho mỗi một điểm đến du lịch tiêu biểu.	7	a	7 X a
2	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.	60	b	60 X b
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2	c	2 X c
4	Hỗ trợ xây dựng mỗi một mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch.	60	d	60 X d

5	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	60	e	60 X e
Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5)				

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ vốn sự nghiệp cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch 20% tổng vốn sự nghiệp của Dự án.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi huyện vùng đồng bào DTTS và miền núi	10	a	10 X a
2	Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hoá phi vật thể (mỗi lễ hội; mỗi mô hình văn hoá truyền thống; mỗi dự án nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn; mỗi thôn, bon, buôn văn hóa truyền thống; mỗi chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hoá truyền thống văn hoá các dân tộc thiểu số...)	3,5	b	3,5 X b
3	Hỗ trợ mỗi nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận	0,6	c	0,6 X c
4	Tổ chức mỗi lớp tập huấn, truyền dạy, câu lạc bộ (mỗi lớp tập huấn; mỗi câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian...)	2	d	2 X d
5	Hỗ trợ hoạt động cho mỗi đối văn nghệ truyền thống	0,5	e	0,5 X e
6	Xây dựng nội dung, xuất bản mỗi ấn phẩm xuất bản sách, đĩa, đĩa phim tư liệu về văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số	20	g	20 X g
7	Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	10	h	10 X h
8	Tổ chức mỗi hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số	3	i	3 X i

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
9	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0,3	k	0,3 X k
10	Hỗ trợ trang thiết bị cho mỗi nhà văn hoá tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số	0,3	l	0,3 X l
11	Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	5	m	5 X m
Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11)		-	-	

Điều 12. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

1. Phân bổ vốn đầu tư: Phân bổ cho cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025. Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi trung tâm y tế huyện được đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo	300	a	300 X a
Tổng cộng điểm		-	-	

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ vốn sự nghiệp cho Sở Y tế 10% tổng vốn sự nghiệp của Dự án.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực III	50	a	50 X a
2	Mỗi xã khu vực II	30	b	30 X b
3	Mỗi xã khu vực I	15	c	15 X c
Tổng cộng (1+2+3)		-	-	

Điều 13. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

1. Phân bổ vốn sự nghiệp cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh 12% tổng vốn sự nghiệp của Dự án.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III), xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135)	10	a	10 X a
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III)	2	b	2 X b
3	Mỗi xã ĐBKK là xã biên giới được cộng thêm	1	c	1 X c
	Tổng cộng điểm (1+2+3)	-	-	

Điều 14. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù

1. Tiêu Dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi hộ DTTS còn gặp nhiều khó khăn thuộc địa bàn đầu tư	0,15	a	0,15 X a
	Tổng cộng điểm	-	-	

2. Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Phân bổ vốn sự nghiệp cho Ban Dân tộc tỉnh không quá 16% vốn sự nghiệp Tiêu dự án.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số	5	a	5 X a
2	Mỗi xã khu vực I	1	b	1 X b
3	Mỗi xã khu vực II	1,5	c	1,5 X c
4	Mỗi xã khu vực III	3	d	3 X d

5	Mỗi mô hình được thực hiện	2	đ	2 X đ
Tổng số (1+2+3+4+5)		-	-	

Điều 15. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

1. Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 202-2030.

a) Phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành 65%, trong đó: Ban Dân tộc 61%, Sở Tư pháp 01% và Sở Thông tin và Truyền thông 03%.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	27	a	27 X a
Tổng cộng		-	-	

2. Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Phân bổ vốn đầu tư

- Phân bổ vốn đầu tư cho Sở, ban ngành: 25% tổng vốn đầu tư của Tiêu dự án. Trong đó, Ban Dân tộc tỉnh 24,5%, Liên minh Hợp tác xã tỉnh 0,5%.

- Phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 X a
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)	0,5	b	0,5 X b
Tổng cộng điểm (1+2)		-	-	

b) Phân bổ vốn sự nghiệp

- Phân bổ vốn sự nghiệp cho Sở, ban ngành: 67% tổng vốn sự nghiệp của Tiêu dự án. Trong đó: Ban Dân tộc tỉnh 50%, Liên minh Hợp tác xã tỉnh 15%, Sở Thông tin và Truyền thông 02%.

- Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp

tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 X a
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)	0,5	b	0,5 X b
	Tổng cộng điểm (1+2)	-	-	

3. Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Phân bổ vốn sự nghiệp cho Sở, ban ngành: 55% tổng vốn sự nghiệp Tiêu dự án. Trong đó: Ban Dân tộc 26%, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 10%, Sở Kế hoạch và Đầu tư 04%, Ban Dân vận Tỉnh ủy 04%, Sở Giáo dục và Đào tạo 01%, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 01%, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 01%, Sở Y tế 01%, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh 01%, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh 01%, Sở Công Thương 01%, Sở Tư pháp 01%, Sở Thông tin và Truyền thông 01%, Liên minh Hợp tác xã tỉnh 01%, Hội Nông dân tỉnh 01%.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực III	5	a	5 X a
2	Mỗi xã khu vực II	2	b	2 X b
3	Mỗi xã khu vực I	1	c	1 X c
	Tổng cộng (1+2+3)	-	-	

ph